

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 241/2024/HSST
Ngày: 13-9-2024.
2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lê Thị Nguyệt.

2- Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 269/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Thanh H**, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số B Á, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn) 05/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Thanh H1** (chết) và bà **Huỳnh Phương D** (chết); bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con; Tiền án: Ngày 03/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) **T** xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đến ngày 13/4/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2007, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đến ngày 17/3/2008 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 25/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đến ngày 22/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt ngày 12/3/2024 bị tạm giữ, tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Lê Thị Chúc L**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Áp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang** (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Phạm Thị Đ**, sinh năm 1956; HKTT: 92D **tổ A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Địa chỉ hiện nay: 605, **Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**. (Vắng mặt)

Người làm chứng: **Trần Minh L1**, **Võ Xuân T**, **Bùi Văn L2** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 11/3/2024, **Lê Văn T1 H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu sơn tím, biển số 52M7-6347 trên đường 22 tháng 12 theo hướng từ hướng phường A về hướng phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường trước quán Ba" thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, Bình Dương thì nhìn thấy có người phụ nữ đang đứng sát lề đường trên tay đang cầm điện thoại di động. Lúc này, **H** nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều đến gần tiếp cận người phụ nữ, sau đó dùng tay trái giật lấy điện thoại trên tay của người phụ nữ rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường 22 tháng 12. Người phụ nữ tri hô "Cướp, Cướp" thì có ông **Trần Minh L1**; ông **Võ Xuân T**; ông **Bùi Văn L2** là bảo vệ của quán Ba" "Six T" nghe thấy, điều khiển xe mô tô đuổi theo. Khi đến đoạn đường C giao với đường 22 tháng 12, **H** lấy điện thoại di động vừa giật được ném ra đường, tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Phát hiện đối tượng vứt lại điện thoại ông **L2** liền nhặt và điều khiển xe về quán Ba" để đưa cho bà **L** còn ông **L1** và ông **T** cùng với ông **Nguyễn Hoàng S** tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo **H** đến đoạn đường ĐT 743 đoạn đường trước căn nhà số A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bắt được và giao Công an phường A giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu sơn tím, biển số 52M7-6347;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu sơn xanh, đen, số IMEI1 865787059078317, kèm số sim điện thoại 0364055652.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu sơn xanh, đen có trị giá 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 241/CT-VKS-TA ngày 19-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố **Lê Văn Thanh H** về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: không, biện pháp tư pháp: giao chiếc xe bị cáo đã sử dụng cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại, có yêu cầu xét xử vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 11/3/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu sơn tím, biển số 52M7-6347 khi đến tại trước quán Bar "" thuộc khu phố D, phường A, thành phố T, Bình Dương, Lê Văn Thanh H đã giật lấy điện thoại của người phụ nữ đang cầm trên tay đứng sát lề đường rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường 22 tháng 12, khi đến đoạn đường C giao với đường 22 tháng 12, bị cáo lấy điện thoại di động vừa giật được ném ra đường, tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy thì bị những người đuổi theo bắt giữ giao cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tài sản bị cáo cướp giật là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu sơn xanh, đen của bà Lê Thị Chúc L có giá trị theo kết luận định giá là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực làm việc để tạo ra của cải vật chất chân chính nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình, nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng mà bị cáo tiếp tục phạm tội, bị cáo đã từng 03 lần bị xét xử về tội cướp giật tài sản, thời gian chấp hành án của những bản án trước đây cũng chưa đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản bị cáo cướp giết đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu sơn tím, biển số 52M7-6347: tại phiên tòa, bị cáo khai nhờ người tên H2 (bị cáo chỉ biết tên, không biết địa chỉ nơi ở) mua dùm để bị cáo có phương tiện đi lại, mua xe trên mạng không làm giấy tờ. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là bà Phạm Thị Đ, bà Đ khai đã bán chiếc xe trên cho người khác vào năm 2010 nhưng không nhớ bán cho ai, không làm giấy tờ mua bán sang tên. Do đó, cần giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 136, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Thanh H phạm tội “Cướp giết tài sản”.

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn Thanh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: không.

3. Về biện pháp tư pháp:

Giao 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, kiểu dáng Max, màu sơn tím, biển số 52M7-6347 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-8-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh